

PHỤ LỤC: NHỮNG ĐIỀU KHÁC BIỆT CƠ BẢN GIỮA ĐIỀU LỆ CŨ VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14

Nội dung	Điều lệ cũ (thông qua 3/2018)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (trình ĐHĐCĐ 2019)
Cấu trúc Điều lệ	21 Chương, 58 Điều	21 Chương, 58 Điều
Phần mở đầu	Điều lệ này được Công ty Cổ phần LICOGI 14 thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức	Điều lệ này được Công ty Cổ phần LICOGI 14 thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tổ chức vào ngày 08 tháng 04 năm
Điều 2	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty
	4. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.	4. <u>Công ty có hai người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch hội đồng quản trị và Tổng giám đốc</u> . Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
Điều 4	Mục tiêu hoạt động của Công ty	Mục tiêu hoạt động của Công ty
	1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là chuẩn bị mặt bằng công trình (san, ủi, đào, đắp, bốc, xúc đất đá...); xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, đường dây và lắp đặt trạm biến áp đến 35 KV và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác; lắp đặt thiết bị và hoàn thiện các công trình xây dựng (kê cát trang trí, nội ngoại thất); đầu tư kinh doanh phát triển nhà, khu đô thị mới, khu, cụm công nghiệp, các dự án thủy điện, nhiệt điện; sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng (ống cống bê tông cốt thép, khai thác, gạch block và các loại vật liệu xây dựng khác); sản xuất gạch tuyNEL; khai thác chế biến đá các loại; sản xuất, gia công, chế tạo và lắp đặt các sản phẩm cơ khí xây dựng (ván khuôn, giàn giáo, khung nhà công nghiệp và các kết cấu định hình); kinh doanh vật tư, máy móc phục vụ sản xuất và tiêu dùng; dịch vụ sửa chữa, lắp đặt máy móc thiết bị, cho thuê thiết bị, máy công trình; vận tải hàng hoá đường bộ; dịch vụ khảo sát địa chất, địa hình; thí nghiệm vật liệu xây dựng, ném móng công trình; dịch vụ tư vấn, chuyên giao công nghệ; thi công xây dựng, nâng	1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: chuẩn bị mặt bằng công trình (san, ủi, đào, đắp, bốc, xúc đất đá...); xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, đường dây và lắp đặt trạm biến áp đến 35 KV và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác; lắp đặt thiết bị và hoàn thiện các công trình xây dựng (kê cát trang trí, nội ngoại thất); đầu tư kinh doanh phát triển nhà, khu đô thị mới, khu, cụm công nghiệp, các dự án thủy điện, nhiệt điện; sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng (ống cống bê tông cốt thép, khai thác, gạch block và các loại vật liệu xây dựng khác); sản xuất, gạch tuyNEL; khai thác chế biến đá các loại; sản xuất, gia công, chế tạo và lắp đặt các sản phẩm cơ khí xây dựng (ván khuôn, giàn giáo, khung nhà công nghiệp và các kết cấu định hình); kinh doanh vật tư, máy móc phục vụ sản xuất và tiêu dùng; dịch vụ sửa chữa, lắp đặt máy móc thiết bị, cho thuê thiết bị, máy công trình; vận tải hàng hoá đường bộ; dịch vụ khảo sát địa chất, địa hình; thí nghiệm vật liệu xây dựng, ném móng công trình; dịch vụ tư vấn, chuyên giao công nghệ; thi công xây dựng, nâng
Điều 5	Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Phạm vi kinh doanh và hoạt động
	2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được <u>Đại hội đồng cổ đông thông qua</u> .
Điều 10	Thu hồi cổ phần	Thu hồi cổ phần
	4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

Nội dung	Điều lệ cũ (thông qua 3/2018)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (trình ĐHĐCD 2019)
Điều 12	Quyền của cổ đông	Quyền của cổ đông
	2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:	2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
	a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;	a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bô phiếu từ xa ;
	b. Nhận cổ tức;	b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông ;
	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:
	6. Trường hợp Ban kiểm soát không khởi kiện theo yêu cầu quy định tại khoản 2 điều này hoặc trong Công ty cổ phần không có Ban kiểm soát thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 điều này có quyền trực tiếp khởi kiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.	6. Trường hợp Ban kiểm soát không khởi kiện theo yêu cầu quy định tại khoản 4 điều này hoặc trong Công ty cổ phần không có Ban kiểm soát thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 điều này có quyền trực tiếp khởi kiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
Điều 13	Nghĩa vụ của cổ đông	Nghĩa vụ của cổ đông
	1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;	1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
	Không quy định	2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
	Không quy định	a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
	Không quy định	b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
	Không quy định	c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bô phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
	Không quy định	d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
	2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;	3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
	3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.	4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
	4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;	5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
	5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:	6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
	a. Vi phạm pháp luật;	a. Vi phạm pháp luật;
	b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;	b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
	c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.	c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
Điều 15	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Nội dung	Điều lệ cũ (thông qua 3/2018)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (trình ĐHĐCD 2019)
	<p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau</p> <p>b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.</p>	<p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p>
Điều 17	Thay đổi các quyền	Thay đổi các quyền
	<p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 15.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua, đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</p>
	<p>2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành.</p> <p>Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ</p>	<p>2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>
Điều 18	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông
	<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều</p>	<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 14.4b hoặc Điều 14.4c.</p>
Điều 22	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Nội dung	Điều lệ cũ (thông qua 3/2018)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (trình ĐHĐCD 2019)
	<p>4. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty đã bị mở đều không hợp lệ. Trường hợp phiếu lấy ý kiến đã được gửi đến địa chỉ do cổ đông cung cấp nhưng không gửi trả về Công ty hoặc bị trả về với bất kỳ lý do gì hoặc gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định trong phiếu lấy ý kiến được xem như chấp thuận toàn bộ các nội dung lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>4. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến có thể gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử và phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
Điều 24	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông
	Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.	Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
Điều 25	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
	Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% đến 60% được đề cử tối đa năm ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng viên; từ 70 đến 80% được đề cử tối đa bảy ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám ứng viên.	3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% đến 60% được đề cử tối đa năm ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng viên; từ 70 đến 80% được đề cử tối đa bảy ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám ứng viên.
Điều 34	Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác	Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác

Nội dung	Điều lệ cũ (thông qua 3/2018)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (trình ĐHĐCĐ 2019)
	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.
Điều 35	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi
	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p>
	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.
Điều 37	Thành phần Ban kiểm soát	Thành phần Ban kiểm soát

Nội dung	Điều lệ cũ (thông qua 3/2018)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (trình ĐHĐCD 2019)
	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% đến 60% được đề cử tối đa năm ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng viên; từ 70 đến 80% được đề cử tối đa bảy ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám ứng viên.</p>	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% đến 60% được đề cử tối đa năm ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng viên; từ 70 đến 80% được đề cử tối đa bảy ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám ứng viên.</p>
Điều 41	Cổ tức	Cổ tức
	<p>7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này</p>	<p>7. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>
Điều 57	Ngày hiệu lực	Ngày hiệu lực
	<p>Bản điều lệ này gồm XXI Chương 58 Điều, do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần LICOGI 14 nhất trí thông qua ngày 28 tháng 03 năm 2018 tại thành phố Việt Trì và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này thay thế Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 18 tháng 10 năm</p>	<p>Bản điều lệ này gồm XXI Chương 58 Điều, do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần LICOGI 14 nhất trí thông qua ngày 08 tháng 04 năm 2018 tại thành phố Việt Trì và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này thay thế Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 28 tháng 03 năm 2018.</p>